

Số: 2995 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí lập Kế hoạch sử dụng đất
05 năm (2021-2025) tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

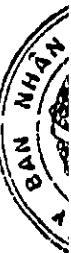
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BTNMT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 763/TTr-STNMT ngày 17 tháng 11 năm 2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Kiên Giang.
2. Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.
3. Cơ quan chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.
4. Thời gian thực hiện: 05 tháng kể từ ngày có kết quả đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn.

5. Dự toán kinh phí thực hiện: 3.584.668.656 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng*), (*Chi tiết dự toán kèm theo*).

* *Phân kỳ dự toán: Dự toán kinh phí lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Kiên Giang có thời gian thực hiện trong 02 năm (2021-2022), trong đó:*

- *Năm 2021 ngân sách đã bố trí trong dự toán đầu năm cho Sở Tài nguyên và Môi trường là: 1.978.000.000 đồng;*

- *Năm 2022 ngân sách tiếp tục bố trí phần còn lại: 1.606.668.656 đồng.*

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Sự nghiệp ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

7. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

8. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện dự án:

- a) Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, Phòng Kinh tế Hạ tầng - Tài nguyên và Môi trường huyện Kiên Hải.
- d) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã);
- đ) Các tổ chức, cá nhân (gọi chung là người sử dụng đất) có liên quan;
- e) Đơn vị tư vấn.

8. Nội dung thực hiện: Theo đề cương chi tiết kèm theo.

9. Sản phẩm thực hiện và giao nộp: Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Kiên Giang được phê duyệt. Trình tự, nội dung, mẫu biểu và sản phẩm giao nộp thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(*Chi tiết Đề cương và Dự toán kinh phí lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Kiên Giang do Sở Tài nguyên và Môi trường lập kèm theo*)



Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí theo dự toán được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Cục Thống kê tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; cùng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký *Thanh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (05 bản);
- LĐVP, P.KT; P.TH;
- Lưu: VT, hdtan (01 bản).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân

